

Số: /BC-SKHĐT

Quảng Ngãi, ngày tháng 9 năm 2020

BÁO CÁO

Công tác cải cách hành chính 9 tháng đầu năm 2020

Thực hiện Quyết định số 2011/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2020 tỉnh Quảng Ngãi, Quyết định số 1231/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 của UBND tỉnh về phân công nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính 9 tháng đầu năm 2020 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về Kế hoạch cải cách hành chính:

Thực hiện Quyết định số 2011/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2020 tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 13/02/2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Quyết định số 31/QĐ-SKHĐT về Kế hoạch cải cách hành chính năm 2020. Trong đó, Kế hoạch xác định các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác cải cách hành chính phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Sở.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành các Kế hoạch liên quan đến công tác cải cách hành chính như: Kế hoạch số 166/KH-SKHĐT ngày 13/02/2020 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2020; Kế hoạch số 278/KH-SKHĐT ngày 02/3/2020 về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020.

2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính:

a) Giám đốc Sở giao 01 Phó Giám đốc trực tiếp phụ trách công tác cải cách hành chính; phân công trưởng phòng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở có trách nhiệm tham mưu thực hiện công tác cải cách hành chính của phòng, đơn vị được giao.

b) Chỉ đạo các phòng, đơn vị có liên quan tham gia vào quá trình thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính một cách toàn diện, sát với thực tế; duy trì các cuộc họp giao ban của Lãnh đạo Sở hàng tháng, giao ban lãnh đạo Sở với các trưởng, phó phòng, đơn vị trực thuộc Sở hàng tháng. Qua đó đánh giá kịp thời tình hình thực hiện Kế hoạch công tác của các phòng, đơn vị và triển khai các chủ trương, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đảm bảo sự thông suốt trong chỉ đạo, điều hành.

c) Sở đã quán triệt việc tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính; thực hiện rà soát, đơn giản hóa TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của phòng, đơn vị mình với mục tiêu cắt giảm tối thiểu chi phí theo quy định; qua đó, phân công cho thành viên Ban

Giám đốc, các Trưởng phòng, đơn vị có trách nhiệm theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của công dân, tổ chức liên quan đến thủ tục hành chính và báo cáo kết quả theo quy định. Đồng thời, căn cứ vào tình hình thực tiễn của đơn vị thực hiện việc tổ chức đối thoại với người dân, doanh nghiệp về thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính; kịp thời có biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn thực hiện quy định pháp luật về thủ tục hành chính.

2. Về kiểm tra công tác cải cách hành chính

Xác định tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính, Lãnh đạo Sở đã đưa nội dung kiểm tra là một trong những nhiệm vụ trọng tâm năm 2020 nhằm đánh giá kết quả triển khai công tác cải cách hành chính tại các phòng, đơn vị trực thuộc Sở. Cụ thể: Sở Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Quyết định số 103/QĐ-SKHĐT ngày 03/6/2020 về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2020. Theo đó, trong năm 2020, Sở sẽ tiến hành kiểm tra công tác cải cách hành chính tại 03 phòng trực thuộc Sở.

3. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính

Thực hiện Quyết định số 2113/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Sở đã ban hành Kế hoạch số 166/KH-SKHĐT ngày 13/02/2020 triển khai thực hiện; theo đó, công tác tuyên truyền cải cách hành chính được Sở thực hiện đa dạng dưới nhiều hình thức khác nhau: tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử, tại các Hội nghị kêu gọi xúc tiến đầu tư, các cuộc đối thoại với doanh nghiệp, trong các lớp học đào tạo khởi sự doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp, trong các cuộc họp trực báo hàng tháng,...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế:

a) Công tác xây dựng, thẩm định, ban hành VBQPPL và một số văn bản khác

Tham gia góp ý nhiều văn bản quy phạm pháp luật do các Sở, ngành dự thảo, đồng thời đang chủ trì nghiên cứu soạn thảo các chính sách phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, cụ thể:

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp cùng Nhóm nghiên cứu của Trường Đại học Tôn Đức Thắng xây dựng Kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2020-2030.

- Tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Trình UBND tỉnh Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh giai đoạn 2015-2020; mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2020-2025.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Chỉ thị xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2021-2025.

- Tham mưu UBND tỉnh thành lập Tổ giúp việc ban chỉ đạo xử lý, tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trong sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công và triển khai thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 12/3/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 219-KH/TU ngày 19/8/2019 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 17/4/2020 về việc Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 19/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng và phát triển bền vững Vùng miền Trung trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 19/11/2019 của Thủ tướng chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Công tác kiểm tra, rà soát văn bản

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Lãnh đạo Sở đã quán triệt các phòng, đơn vị trong quá trình tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật phải đảm bảo quy trình thực hiện qua các khâu: soạn thảo xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đánh giá tác động của chính sách; lấy ý kiến các đơn vị liên quan; thẩm định dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật.

Đồng thời, trong quá trình thực hiện luôn tự kiểm tra, rà soát các quy định liên quan giữa chính sách của Trung ương và địa phương để tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung kịp thời đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả của văn bản quy phạm pháp luật.

b) Công tác theo dõi thi hành pháp luật

Thực hiện Quyết định số 2116/QĐ-BKHĐT ngày 30/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 31/01/2020 của UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Kế hoạch số 134/KH-SKHĐT ngày 10/02/2020 về theo dõi, kiểm tra việc thi hành pháp luật năm 2020. Theo đó, Lãnh đạo Sở chú trọng công tác thi hành pháp luật, trong những năm qua tất cả các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực kế hoạch và đầu tư và các văn bản qui phạm pháp luật khác do cấp trên ban hành đều được chỉ đạo triển khai thực hiện. Sở đã cử cán bộ tham gia đầy đủ

các lớp tập huấn, hội nghị quán triệt và phổ biến những nội dung của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành do Sở Tư pháp hoặc Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật của tỉnh chủ trì tổ chức.

2. Cải cách thủ tục hành chính:

a) Về kiểm soát việc ban hành thủ tục hành chính

Trên cơ sở Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 03/02/2020 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 2479/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 công bố bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Các Quyết định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về bộ thủ tục hành chính mới ban hành liên quan đến ngành kế hoạch và đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục rà soát, thống kê, chuẩn hóa bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, trình UBND tỉnh quyết định ban hành.

b) Về công bố, công khai thủ tục hành chính

Hiện nay, thủ tục hành chính của Sở được thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi. Tất cả các thủ tục hành chính đều được công bố công khai, minh bạch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi và trên trang thông tin điện tử của Sở.

c) Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính

Quá trình thực hiện, Sở luôn cầu thị lắng nghe ý kiến phản hồi từ phía các đối tượng chịu sự tác động của các thủ tục hành chính như doanh nghiệp, người dân; trên cơ sở chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh Sở sẽ rà soát, điều chỉnh các thủ tục hành chính phù hợp với điều kiện thực tế.

d) Về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức

Thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân theo quy định.

đ) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp

(Chi tiết tại phụ lục số 4 kèm theo)

e) Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Hiện nay, các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi. Hầu hết, các thủ tục chưa có sự liên thông kết nối giữa các sở, ngành liên quan.

3. Về cải cách tổ chức bộ máy:

Thực hiện Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 4/6/2018 của UBND tỉnh, Sở đã ban hành Kế hoạch số 25/KH-SKHĐT ngày 7/6/2018 về tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế giai đoạn 2018-2021, nhằm tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy của cơ quan nhằm đáp ứng được yêu cầu công việc và sắp xếp, bố trí, phân công công chức ở các phòng, đơn vị thuộc Sở đảm nhiệm những công

việc phù hợp với khả năng, sở trường công tác và chuyên môn đào tạo nhằm không ngừng nâng cao chất lượng hiệu quả công việc được giao.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách chế độ công vụ, công chức

a) Về công tác cán bộ

Công tác quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đảm bảo theo quy định, đáp ứng yêu cầu công việc của đơn vị. Hiện nay, số lượng lãnh đạo của Sở và các Phòng, đơn vị là 13 người, gồm: Lãnh đạo Sở: 04 người (*trong đó, Giám đốc và 03 Phó Giám đốc*); Phó Trưởng phòng, đơn vị thuộc Sở: 10 người. Việc bổ nhiệm cấp phó theo thẩm quyền không vượt số lượng theo quy định.

b) Về công tác đào tạo, bồi dưỡng

Trên cơ sở Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2020 của UBND tỉnh. Việc bố trí công chức, viên chức tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện theo kế hoạch, lộ trình và đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ của cơ quan, phù hợp với công tác quy hoạch của Sở; tạo điều kiện cho công chức, viên chức tham gia đào tạo: Cao cấp lý luận chính trị 01 người; Lớp bồi dưỡng cấp phòng 01 người; Chuyên viên chính 05 người; Chuyên viên 01 người; Lớp Văn thư lưu trữ 03 người; Lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh. Ngoài ra, còn cử công chức, viên chức tham gia tập huấn các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu, các chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước (chuyên viên, chuyên viên chính).

Công chức, viên chức không ngừng nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, cùng với việc nâng cao trình độ quản lý. Nhờ đó, tạo một bước thay đổi trong các quy trình xử lý công việc nhằm nâng cao hiệu quả, tăng năng suất làm việc.

c) Về chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND của UBND tỉnh ban hành quy định một số biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính của tỉnh Quảng Ngãi và Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 10/11/2016 của UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Quảng Ngãi. Sở Kế hoạch và Đầu tư thường xuyên phổ biến, quán triệt, các chính sách của Đảng, văn bản pháp luật của nhà nước, nội quy, quy chế cơ quan, quy chế văn hóa nơi công sở, cải cách hành chính... nhằm nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương và đạo đức công vụ của công chức, viên chức.

5. Cải cách tài chính công

Hàng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức về Quy chế chi tiêu nội bộ thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí quản lý hành chính. Đồng thời, công khai dự toán thu chi ngân sách nhà nước, thực hiện chi đúng, chi đủ, đảm bảo kịp thời yêu cầu

nhệm vụ chính trị; quản lý thu, chi công quỹ đúng quy trình, quy phạm đảm bảo các qui định của Nhà nước về hồ sơ, chứng từ và thủ tục thanh quyết toán. Công khai tài chính năm 2019 tại Hội nghị công chức, viên chức Sở năm 2020. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường tính minh bạch và quyền giám sát của mỗi công chức, viên chức; theo dõi, quản lý chặt chẽ việc sử dụng và tiết kiệm tối đa kinh phí được cấp hằng năm.

Thực hiện tốt cơ chế khoán biên chế, kinh phí hành chính. Thực hiện quy chế tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

Công tác quản lý tài sản công được thực hiện theo các quy định hiện hành.

6. Về hiện đại hóa nền hành chính nhà nước

Cán bộ, công chức, viên chức không ngừng nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, cùng với việc nâng cao trình độ quản lý. Nhờ đó, tạo một bước thay đổi trong các quy trình xử lý công việc nhằm nâng cao hiệu quả, năng suất làm việc.

Thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý công việc qua mạng nội bộ, hạn chế văn bản giấy, xây dựng tác phong làm việc hiện đại, hiệu quả, kịp thời.

Vận hành có hiệu quả Hệ thống điều hành và quản lý văn bản (eOffice), Hệ thống đăng ký doanh nghiệp Quốc gia, Trang thông tin điện tử của Sở nhằm cung cấp tin tức, sự kiện, các tin, bài về hoạt động, các vấn đề liên quan thuộc phạm vi quản lý nhà nước trong lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư, cung cấp các thông tin hữu ích và nhanh chóng cho các cá nhân và tổ chức.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐƯỢC UBND TỈNH GIAO TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 1231/QĐ-UBND NGÀY 02/8/2018

Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao tại Quyết định số 1231/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 về việc phân công thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả như sau:

1. Cải thiện chỉ số PCI và môi trường kinh doanh

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tập trung tham mưu UBND tỉnh triển khai quyết liệt các biện pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp. Hàng tháng tổ chức “cà phê doanh nhân” với sự tham gia của Lãnh đạo UBND tỉnh, các sở, ban, ngành. Hàng quý, tổ chức đối thoại doanh nghiệp, mở các lớp đào tạo doanh nghiệp. Phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính nhằm rút ngắn thời gian, tiết giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

2. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, khuyến khích thành lập mới doanh nghiệp

Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài (FDI): Trong 9 tháng đầu năm

2020, đã cấp mới 01 dự án FDI, với tổng vốn đăng ký 20 triệu USD¹; điều chỉnh 07 dự án; vốn thực hiện ước đạt 195,4 triệu USD, tăng 1,7 lần so với cùng kỳ năm 2019². Lũy kế đến 07/9/2020, toàn tỉnh có 64 dự án FDI còn hiệu lực³ với tổng vốn đăng ký gần 1,87 tỷ USD. Trong đó, có 38 dự án đi vào hoạt động, 21 dự án đang triển khai, 05 dự án tạm dừng.

Tình hình đầu tư trong nước: Trong 9 tháng đầu năm 2020, cấp quyết định chủ trương đầu tư cho 51 dự án, giảm 15 dự án so với cùng kỳ năm 2019, tổng số vốn đăng ký 2.374 tỷ đồng⁴. Thu hồi 09 dự án với tổng vốn đăng ký 209 tỷ đồng⁵. Lũy kế đến 07/9/2020, có 672 dự án còn hiệu lực, với tổng vốn đăng ký 297.193 tỷ đồng, vốn thực hiện lũy kế đạt 150.062 tỷ đồng (đạt 53% vốn đăng ký); có 339 dự án đã đi vào hoạt động. Vốn thực hiện ước đạt 4.564 tỷ đồng⁶.

Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới 9 tháng đầu năm 2020 là 468 doanh nghiệp, giảm 20% so với cùng kỳ năm 2019; vốn đăng ký 1.800,06 tỷ đồng, giảm 0,42%; vốn đăng ký bình quân 3,86 tỷ đồng/1 doanh nghiệp. Có 270 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động, tăng 24% so với cùng kỳ 2019; 50 doanh nghiệp giải thể tự nguyện, bằng cùng kỳ năm trước.

Trong công tác quản lý, khuyến khích thành lập doanh nghiệp: Sở đã tăng cường ứng dụng CNTT để quản lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, rút ngắn thời gian đăng ký doanh nghiệp. Nhằm khuyến khích tinh thần khởi nghiệp, Sở đã phối hợp với các cơ quan, các địa phương trong tỉnh tiến hành bồi dưỡng các lớp khởi sự doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp chuyên sâu cho hơn nghìn lượt người tham gia.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, yêu cầu thực tiễn đề ra đã từng bước nâng cao nhận thức trong đội ngũ công chức, viên chức và người lao động tại Sở về yêu cầu cải cách hành chính.

- Trong 9 tháng đầu năm 2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn thành cơ bản công việc được giao về nhiệm vụ cải cách hành chính; thực hiện tốt công tác cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính; giải quyết kịp thời các thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân; tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chuyên môn; duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động Trang thông tin điện tử của Sở.

¹ Dự án Nhà máy công nghiệp Asia Foam của Công ty TNHH Far Eart Foam Việt Nam (Malaysia).

² Trong đó, tập trung vào một số dự án như: NM sản xuất sợi và vải Xindadong Textiles, Nhà máy sản xuất tròng mắt kính Hoya Lens Việt Nam 2-Dung Quất, Nhà máy sản xuất sợi và vải Mahang Dung Quất...

³ KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi 59 dự án, tổng vốn đăng ký 1.792 triệu USD; ngoài các khu 05 dự án, tổng vốn đăng ký 82,6 triệu USD.

⁴ KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi 08 dự án: 273,7 tỷ đồng; ngoài các khu 38 dự án: 1.931 tỷ đồng.

⁵ Trong đó: KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi thu hồi 03 dự án: 102 tỷ đồng, ngoài các khu thu hồi 03 dự án: 43 tỷ đồng.

⁶ KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi: 3.464 tỷ đồng, ngoài các khu: 1.000 tỷ đồng.

2. Khó khăn:

- Trình độ, kỹ năng của một số công chức, viên chức chưa theo kịp xu hướng phát triển của công nghệ thông tin.
- Quá trình thực hiện cải cách hành chính còn chưa đồng bộ, xuyên suốt, vẫn còn tình trạng nhiều cơ quan quản lý một việc, chưa xác định rõ trách nhiệm chủ trì, phối hợp.
- Công tác báo cáo theo yêu cầu quản lý ngành, lĩnh vực ngày càng gia tăng; chưa đơn giản về hình thức báo cáo bằng biểu mẫu sơ đồ.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN ĐẾN

1. Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền phổ biến kịp thời đến công chức, viên chức các văn bản của Trung ương, của tỉnh có liên quan đến cải cách hành chính;
2. Tiếp tục cập nhật, niêm yết đầy đủ kịp thời các thủ tục hành chính mới ban hành hoặc được sửa đổi, bổ sung, thay thế, đồng thời đề nghị bãi bỏ hoặc hủy bỏ theo quy định đối với TTHC không cần thiết, không phù hợp nhằm cắt giảm chi phí về thời gian và tài chính của người dân và doanh nghiệp;
3. Tiếp tục triển khai Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015; Nâng cao hiệu quả sử dụng Trang thông tin điện tử của Sở;
4. Tiếp tục thực hiện nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ; Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 22/6/2009 và Quyết định số 1576/QĐ-UBND ngày 14/9/2015 của UBND tỉnh về việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức;
5. Phát huy có hiệu quả cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, sử dụng có hiệu quả các phần mềm ứng dụng, đặc biệt trong việc giải quyết các thủ tục hành chính. Thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý công việc qua mạng nội bộ, hạn chế văn bản giấy, xây dựng tác phong làm việc hiện đại, hiệu quả, kịp thời;
6. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng và áp dụng chế độ thanh tra, kiểm tra công vụ ở các phòng, đơn vị, kể cả chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

Trên đây là báo cáo công tác cải cách hành chính 9 tháng đầu năm 2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- BGĐ Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đăng Lộc

THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ CÔNG TÁC KIỂM TRA THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

(Số liệu tính từ ngày 01/01/2020 đến 07/9/2020)

TT	Nội dung thống kê	Số cơ quan, đơn vị được kiểm tra/tổng số cơ quan, đơn vị	Số vấn đề đã phát hiện qua kiểm tra	Số vấn đề phát hiện đã được xử lý	Số vấn đề chưa xử lý xong ở kỳ trước đã được xử lý trong kỳ này
1	Kiểm tra công tác CCHC	0	Không	Không	Không
2	Kiểm tra về tình hình tổ chức và hoạt động của cơ quan, đơn vị	0	Không	Không	Không
3	Kiểm tra về thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước	0	Không	Không	Không
4	Kiểm tra thực hiện việc áp dụng Hệ thống chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:2008	0	Không	Không	Không

Biểu mẫu 2

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC
THỰC HIỆN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

(Số liệu tính từ ngày 01/01/2020 đến 07/9/2020)

STT	Nội dung thống kê	Tổng số	Ghi chú
1	Kết quả tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của sở, ngành và ban hành VBQPPL của UBND cấp huyện		
-	Số VBQPPL đã tham mưu được ban hành trong kỳ báo cáo	0	
-	Số VBQPPL đã được ban hành đúng tiến độ đã đề ra	0	
-	Số VBQPPL đã được ban hành đúng quy trình, thủ tục theo quy định	0	
2	Kiểm tra, xử lý VBQPPL		
-	Số văn bản đã kiểm tra theo thẩm quyền của cấp sở	0	
-	Số văn bản phát hiện trái pháp luật	0	
-	Số văn bản trái pháp luật đã được xử lý	0	
-	Số văn bản pháp luật chưa được xử lý xong ở kỳ trước đã được xử lý trong kỳ báo cáo	0	
3	Rà soát VBQPPL		
-	Số VBQPPL phải rà soát trong kỳ báo cáo	0	
-	Số văn bản được đề nghị xử lý sau rà soát	0	Các văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành
-	Số văn bản đã được xử lý sau rà soát trong kỳ báo cáo	0	
-	Số VBQPPL chưa xử lý xong của kỳ báo cáo trước đã được xử lý	0	Nêu rõ số lượng trên tổng số văn bản cần xử lý

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ SỐ LƯỢNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC PHẠM VI THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG**
(Số liệu tính từ ngày 01/01/2020 đến 07/9/2020)

S T T	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)			Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
				Số TTHC được công bố đúng thời hạn quy định	Số TTHC được công bố muộn so với thời hạn quy định			Số TTHC liên thông ngang	Số TTHC liên thông dọc	
1	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của cấp sở	138	138	138	0	138	0	0	0	

Ghi chú: - Liên thông ngang: Liên thông giữa các cơ quan hành chính cùng cấp trong giải quyết TTHC.

- Liên thông dọc: Liên thông giữa các cơ quan hành chính khác nhau trong giải quyết TTHC.

THỐNG KÊ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHO NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP
(Số liệu tính từ ngày 01/01/2020 đến 01/9/2020)

ST T	Cơ quan tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC	Số hồ sơ đã tiếp nhận				Kết quả giải quyết						Ghi chú
		Tổng số	Trong đó			Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			
			Số mới tiếp nhận trực tuyến	Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả đúng hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn	
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)	(10)=(11)+(12)	(11)	(12)	(13)
1	Lĩnh vực ĐKKD	3.578	839	0	2.739	3.578	3.578	0	0	0	0	
2	Lĩnh vực Đầu tư	152		22	130	121	121	0	31	31	0	
3	Lĩnh vực Thẩm định	94		0	94	88	88	0	06	06	0	
Tổng số		3.824	839	0	2.963	3.787	3.787	0	37	37	0	

THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ HÀNH CHÍNH
(Số liệu tính từ ngày 01/01/2020 đến 07/9/2020)

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng phòng chuyên môn trực thuộc		Số lượng lãnh đạo cấp sở		Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương		Số lượng biên chế hành chính		Thực hiện tinh giản biên chế		Ghi chú
		Tổng số	Tăng (+)/giảm(-) so với kỳ báo cáo trước	Tổng số	Tăng (+)/giảm(-) so với kỳ báo cáo trước	Tổng số	Tăng (+)/giảm(-) so với kỳ báo cáo trước	Tổng số	Tăng (+)/giảm(-) so với kỳ báo cáo trước	Số lượng theo Kế hoạch năm	Đã tinh giản	
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>	<i>13</i>
I	Cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc sở	9	0	3	-1	18	0	44	+3	0	0	

Biểu mẫu 6

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH CẢI CÁCH CÔNG
CHỨC, CÔNG VỤ**

(Số liệu tính từ ngày 01/01/2020 đến 07/9/2020)

STT	Nội dung thống kê	Số lượng	Ghi chú
1	Số phòng, ban chuyên môn (hành chính) đã được phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của công chức	8/8	Ghi rõ số đơn vị đã được phê duyệt/tổng số đơn vị
2	Số đơn vị sự nghiệp công lập đã được phê duyệt danh mục vị trí việc làm của viên chức	1/1	

Biểu mẫu 7

THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG
(Số liệu tính từ ngày 01/01/2020 đến 07/9/2020)

STT	Nội dung thống kê	Số lượng	Ghi chú
1	Số phòng, ban chuyên môn (hành chính) thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	1	Ghi rõ số đơn vị đã triển khai/tổng số đơn vị
2	Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ	1	
-	Số đơn vị bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư		
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên		
-	Số đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên		
-	Số đơn vị được nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	1	
3	Số đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện đã được phê duyệt Đề án vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp (trong kỳ báo cáo)	1	

THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ VÀ TRONG CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN
(Số liệu tính từ ngày 01/01/2020 đến 07/9/2020)

STT	Cơ quan, đơn vị	Trao đổi văn bản giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn			Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3				Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4			Ghi chú	
		Tổng số văn bản đi	Trong đó		Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ đã tiếp nhận			Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ đã tiếp nhận			
			Số văn bản giấy	Số văn bản điện tử		Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC	Tiếp nhận qua mạng hoặc dịch vụ bưu chính		Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC		Tiếp nhận qua mạng hoặc dịch vụ bưu chính
	Sở Kế hoạch và Đầu tư				50	0	0	0	88	0	0	0	
	Tổng số				50	0	0	0	88	0	0	0	

Biểu mẫu 9

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ XÂY DỰNG, ÁP DỤNG VÀ DUY TRÌ HỆ THỐNG
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA ISO 9001:2008**

(Số liệu tính từ ngày 01/01/2020 đến 07/9/2020)

Số TT	Nội dung thống kê	Số lượng/tổng số cơ quan, đơn vị	Ghi chú
1	Số phòng, đơn vị thuộc Sở công bố ISO	9/9	